

Phật dạy: Hay thay! Hay thay! Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói!

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy sắc có thể chấp có thể trước, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy nhãn xứ có thể chấp có thể trước, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy sắc xứ có thể chấp có thể trước; chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy nhãn giới có thể chấp có thể trước; chẳng thấy sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy nhĩ giới có thể chấp có thể trước; chẳng thấy thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy tỷ giới có thể chấp có thể trước; chẳng thấy hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy thiết giới có thể chấp có thể trước; chẳng thấy vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy thân giới có thể chấp có thể trước; chẳng thấy xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy ý giới có thể chấp có thể trước; chẳng thấy pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy địa giới có thể chấp có thể trước; chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy vô minh có thể chấp có thể trước; chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy bố thí Ba-la-mật-đa có thể chấp có thể trước; chẳng thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy pháp không nội có thể chấp có thể trước; chẳng thấy pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không

không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy chơn như có thể chấp có thể trước; chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy Thánh đế khổ có thể chấp có thể trước; chẳng thấy Thánh đế tập, diệt, đạo có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy bốn tịnh lự có thể chấp có thể trước; chẳng thấy bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy tám giải thoát có thể chấp có thể trước; chẳng thấy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy bốn niệm trụ có thể chấp có thể trước; chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy pháp môn giải thoát không có thể chấp có thể trước; chẳng thấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có

chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy mười địa Bồ-tát có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy năm loại mắt có thể chấp có thể trước, chẳng thấy sáu phép thần thông có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy mười lực Phật có thể chấp có thể trước; chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy pháp không quên mất có thể chấp có thể trước, chẳng thấy tánh luôn luôn xả có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy trí nhất thiết có thể chấp có thể trước; chẳng thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể chấp có thể trước, chẳng thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy quả Dự-lưu có thể chấp có thể trước; chẳng thấy quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy quả vị Độc-giác có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể

trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước.

Này Thiện Hiện! Ta cũng chẳng thấy tánh Phật, tánh Như Lai, tánh pháp tự nhiên, tánh trí nhất thiết trí của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể chấp có thể trước. Ta cũng chẳng thấy có pháp nào có thể chấp có thể trước, cũng chẳng thấy do pháp ấy mà có chấp có trước; do chẳng thấy nên chẳng chấp, do chẳng chấp nên chẳng trước. Cho nên, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước sắc, chẳng nên chấp trước thọ, tưởng, hành, thức. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước nhãn xứ, chẳng nên chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước sắc xứ; chẳng nên chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước nhãn giới; chẳng nên chấp trước sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước nhĩ giới; chẳng nên chấp trước thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước tỷ giới; chẳng nên chấp trước hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước thiệt giới; chẳng nên chấp trước vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước thân giới; chẳng nên chấp trước xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước ý giới; chẳng nên chấp trước pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước địa giới; chẳng nên chấp trước thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước vô minh; chẳng nên chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng nên chấp trước tịnh giới, an

nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước pháp không nội; chẳng nên chấp trước pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước; chơn như của chẳng nên chấp trước pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước Thánh đế khổ, chẳng nên chấp trước Thánh đế tập, diệt, đạo. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước bốn tịnh lự; chẳng nên chấp trước bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước tám giải thoát; chẳng nên chấp trước tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước bốn niệm trụ; chẳng nên chấp trước bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước pháp môn giải thoát không; chẳng nên chấp trước pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước mười địa Bồ-tát. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước năm loại mắt, chẳng nên chấp trước sáu phép thần thông. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước mười lục Phật; chẳng nên chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước pháp không quên mất, chẳng nên chấp trước tánh luôn luôn xả. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước trí nhất thiết; chẳng nên chấp trước trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng nên chấp trước tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước quả Dự-lưu; chẳng nên chấp trước quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước quả vị Độc-giác. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước tất cả hạnh đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật. Đại Bồ-tát cũng chẳng nên chấp trước tánh Phật, tánh Như Lai, tánh pháp tự nhiên, tánh trí nhất thiết trí của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Lúc bấy giờ, các Thiên tử ở Dục giới và Sắc giới bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa, khó thấy khó biết, chẳng thể suy tìm, vượt cảnh suy tìm, vắng lặng màu nhiệm, chắc thật kín đáo, người trí tuệ thông minh mới có thể biết rõ được.

Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình có khả năng tin hiểu sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì nên biết họ đã từng cúng dường vô lượng chư Phật trong quá khứ; ở chỗ chư Phật phát nguyện rộng lớn, trồng nhiều căn lành, đã được vô lượng các thiện tri thức nhiếp thọ mới có khả năng tin hiểu Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa.

Bạch Thế Tôn! Giả sử các loại hữu tình trong thế giới ba lần ngàn, đều thành tựu tùy tín hành, tùy pháp hành, đệ bát, Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, Độc-giác thì sự thành tựu ấy, hoặc trí, hoặc đoạn, cũng chẳng bằng có người, một ngày đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa này ưa thích, tư duy, xung lường, quán sát, sự thành tựu nhãn của người ấy đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, hơn trí đoạn kia vô lượng, vô biên. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Trí đoạn của các tùy tín hành đều chỉ là một phần nhỏ nhãn đối với vô sanh pháp nhãn của đại Bồ-tát đã chứng đắc.

Bạch Thế Tôn! Trí đoạn của chư tùy pháp hành, đệ bát, Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, Độc-giác đều chỉ là một phần nhỏ nhãn đối với vô sanh pháp nhãn của đại Bồ-tát đã chứng đắc.

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tử: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như các ông đã nói! Trí đoạn của chư tùy tín hành, tùy pháp hành, đệ bát Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, Độc-giác đều chỉ là một phần nhỏ nhãn đối với vô sanh pháp nhãn của đại Bồ-tát đã chứng đắc.

Thiên tử nên biết! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nào vừa nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nghe rồi sao chép, đọc tụng, thọ trì, tư duy, tu tập thì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy thoát khỏi sanh tử, chứng đắc Niết-bàn, nhanh hơn các thiện nam tử, thiện nữ nơn khác thích cầu Thanh-văn, Độc-giác, xa lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà học kinh điển khác, một kiếp hoặc hơn một kiếp. Vì sao? Nay các Thiên tử! Trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa rất sâu xa này, rộng nói tất cả thắng pháp vi diệu. Chư tùy tín hành, hoặc tùy pháp hành, đệ bát, Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, Độc-giác, đại Bồ-tát đều nên đối với pháp này mà tinh cần tu học. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương pháp này mà học, đã chứng, sẽ chứng và hiện chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Khi ấy, các Thiên tử đều cùng bạch: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa lớn. Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa chẳng thể nghĩ bàn. Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa chẳng thể xung lường. Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không có số lượng. Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa không gì sánh bằng.

Bạch Thế Tôn! Chư tùy tín hành, hoặc tùy pháp hành, đệ bát, Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, Độc-giác đều đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tinh cần tu học, chóng thoát sanh tử, chứng đắc Niết-bàn. Tất cả đại Bồ-tát đều đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tinh cần tu học, mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Tuy chư Thanh-văn, Độc-giác, Bồ-tát đều nương Bát-nhã-ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tinh cần tu học, đều được rốt ráo, nhưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy chẳng tăng chẳng giảm.

Khi ấy, chư Thiên tử Dục giới, Sắc giới nói như vậy rồi, cúi đầu lễ sát chân Phật, vòng quanh bên mặt ba vòng, từ giả Phật trở về cung, ra khỏi hội chúng không xa, bỗng nhiên biến mất.